TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày 10-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Quang Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Xuân.

Ông Phương Văn Tư.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Hương Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa*:** Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Nông Văn P (tên gọi khác: không), sinh ngày 15 tháng 5 năm 1990 tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn H, sinh năm 1966 và bà Sầm Thị T, sinh năm 1971; vợ, con; Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 15/7/2019 bị Công an huyện T cũ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực huyện T, Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 45 phút ngày 15/12/2024, tại đoạn đường thuộc xóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng, Tổ công tác Công an thị trấn T chủ trì phối hợp

với Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Hình sự, Kinh tế và ma túy - Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng; Đồn Biên phòng cửa khẩu T1 làm nhiệm vụ tại khu vực thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Nông Văn P, sinh năm 1990, trú tại xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trong tay trái của P: 01 gói nilon màu trắng trong suốt (dạng túi zip) bên trong có 14 gói nhỏ đều được gói bằng giấy trắng kẻ ngang (loại giấy vở học sinh), bên trong các gói chứa chất bột màu trắng dạng cục. P khai nhận là ma túy loại Heroin. Tạm giữ 4.600.000 đồng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A520 màu đen, điện thoại đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 11Y1 – 2196, xe cũ đã qua sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và phương tiện đối với Nông Văn P. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 16/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ đối với Nông Văn P có khối lượng 2,16 gam. Tại kết luận giám định số 16/KL - KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng K1, Công an tỉnh C kết luận: mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn P khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 15/12/2024, P một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11Y1-2196 đi từ nhà tại xóm B, thị trấn T đến xóm V, thị trấn T để mua ma túy về sử dụng. Trước khi đi P sử dụng số điện thoại 0397550089 gọi vào số 0858600866 là số điện thoại của Lê Quang H1 để mua ma túy với giá 5.000.000đ, H1 đồng ý và hẹn đến khu vực cống tròn thuộc tổ dân phố B, thị trấn T để gặp H1. P đến điểm hẹn thì gặp H1 đang ngồi trên ghế lái xe ô tô nhãn hiệu KIA (không nhớ biển kiểm soát). P lại gần thì H1 hạ kính xe xuống, P đưa cho H1 5.000.000đ, H1 nói em để đằng sau nhà máy sát thóc để dưới cái găng tay, anh cứ đi lên mà lấy, rồi H1 điều khiển xe ô tô đi xuống thị trấn. P điều khiển xe mô tô đi đến nhà của H1, dừng xe trước cửa nhà lúc này không có ai ở nhà, P đi vào đằng sau nhà H1 thì thấy 01 chiếc găng tay. P nhấc chiếc găng tay lên, cầm lấy 01 gói ni lông màu trắng trong suốt (dạng túi zip) bên trong có các gói nhỏ được gói bằng giấy trắng kẻ ngang , rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Vật chứng thu giữ là 14 gói ma túy có khối lượng 2,16 gam Heroine. Mục đích bị can mua ma túy để sử dụng cho bản thân.

Lời khai của Nông Văn P phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, kết quả cân khối lượng Heroine và những vật chứng, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án được Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ban hành quyết định chuyển vật chứng từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Hành vi của Nông Văn P đã bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKSTK ngày 06/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông Văn P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, bị cáo rất ăn năn mong Tòa xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được Nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, tiêu thụ, vận chuyển, mua bán chất ma túy. Bị cáo là người nghiện ma túy, mục đích mua ma tuý về sử dụng cho bản thân, không có mục đích nào khác. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nông Văn P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Về hình phạt đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nông Văn P từ 15 tháng tù đến 21 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: Vật chứng vụ Nông Văn P – Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra tại xóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng" ngày 15/12/2024 gồm: Vật chứng là ma túy còn lại sau khi cân trích mẫu gửi giám định; 01 túi ni lông loại túi zip và 14 mảnh giấy trắng có dòng kẻ ngang (loại giấy vở học sinh).

- Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng của Nông Văn P.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giảm mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo: Xét lời khai bị cáo Nông Văn P tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp nhau, phù hợp với Biên bản kiểm tra điện thoại; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng vụ án, lấy mẫu giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tung, như vậy có đủ căn cứ kết luận: Hồi 17 giờ 45 phút ngày 15/12/2024, tại xóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an thị trấn T chủ trì phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng và tổ công tác Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế T1 phát hiện bắt quả tang Nông Văn P, sinh năm 1990, trú tại xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng đang tàng trữ trái phép 2,16 gam ma tuý, loại Heroine. Mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân. Hành vi của Nông Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, mục đích bị cáo mua ma túy về sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Mặt khác hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, cản trở cho cuộc đấu tranh phòng chống các tội phạm về ma tuý của Đảng và Nhà nước ta, nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân xấu; ngày 15/7/2019 bị Công an huyện T cũ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không thể tự cải tạo, cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ trái phép là 2,16 gam. Căn cứ và nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, tính chất, mức độ phạm tội Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt cao nhất Viện kiểm sát đề nghị.

- Hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:*"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".* Xét thấy bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Việc xử lý vật chứng: Xét đề nghị xử lý vật chứng của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

- Vật chứng là ma túy còn lại sau khi trích gửi mẫu giám định, 01 túi ni lông loại túi zip và 14 mảnh giấy trắng dòng kẻ ngang (loại giấy vở học sinh) không có giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy.

- Điện thoại bị cáo sử dụng vào việc liên lạc, thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách nhà nước.

[6]. Các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy của bị cáo bị bắt: Khi bị bắt bị cáo khai nhận mua ma túy với Lê Quang H1, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác chứng minh H1 bán ma túy cho bị cáo do đó không có căn cứ để xử lý đối với H1.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11Y1-2196: Chủ sở hữu là ông Nông Văn H (bố đẻ của P), khi P sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy ông H không biết, Cơ quan điều tra ra quyết định trả lại chiếc xe trên cho ông H là đúng quy định của pháp luật.

- Số tiền 4.600.000 đồng của bị cáo P có được từ việc lao động, không liên quan đến hành vi phạm tội do đó cơ quan điều tra trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

[7]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nông Văn P phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn P 21 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 15/12/2024.

3. Việc xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Tịch thu tiêu hủy:* 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: Vật chứng vụ Nông Văn P – Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng" ngày 15/12/2024. Mặt sau phong bì niêm phong có chữ ký của Nông Văn P, chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T.

- *Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước:* 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, màn hình cảm ứng, màu đen, số IMEI 1: 862208043572532, số IMEI 2: 862208043572524, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Nông Văn P ngày 15/12/2024.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi Cục Thi hành án dân sự huyện trùng K, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 02 năm 2025.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nông Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo*:*

Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo Nông Văn P có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Trùng Khánh;
- Phân trại tạm giam khu vực huyện Trùng Khánh;
- THADS huyện Trùng Khánh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Quang Toàn